TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/HS-ST
Ngày: 10-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Viển.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Liệu.
2. Bà Nguyễn Thị Hương Giang.

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Nguyễn Thành Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện D.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D tham gia phiên tòa: Ông Vũ Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 246/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 199/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2023 tại:

1. Điểm cầu thành phần tại Phòng xét xử trực tuyến - Trụ sở Nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện D, tỉnh Đồng Nai có:

Bị cáo: **Sơn Thị Ngọc V** - sinh ngày 25/8/1996 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Tổ 4, khu phố H, thị trấn D, huyện D, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khơ me; tôn giáo: Không; con ông Sơn T, sinh năm 1963 (Đã chết) và bà Triệu Thị Xà R - sinh năm 1965; chưa có chồng con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04/10/2023 và đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện D cho đến nay "có mặt".

2. Điểm cầu Trung tâm tại Hội trường xét xử trực tuyến - Trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Đồng Nai có:

- <u>*Bị hại*</u>: Chị Trần Thị Thanh H – sinh năm 1993, nơi cư trú: tổ 3, ấp 7, xã T, huyện D, tỉnh Đồng Nai "vắng mặt".

- <u>*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*</u> Chị Trần Thị Ái V – sinh năm 1985, nơi cư trú: tổ 3, ấp 7, xã T, huyện D, tỉnh Đồng Nai "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần L, Sơn Thị Ngọc V1, Trần Thị Ngọc H1 và Nguyễn Thanh T là bạn bè quen biết với nhau.

Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 04/8/2014, Trần Thị Ngọc H1 và Sơn Thị Ngọc V1 đi nhặt ve chai về thì gặp Trần L và Nguyễn Thanh T ở khu vực phía sau nhà thờ D, H1 hỏi L và T "có đi làm không?" (tức là có đi trộm cắp tài sản không?). Khi H1 rủ đi trộm cắp tài sản thì cả V1, L và T đều đồng ý. Tất cả cùng đi theo đường N tìm nhà nào sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi L, H1, V1 và T đi đến quán cà phê không có tên bảng hiệu thuộc khu phố H, thị trấn D do chị Trần Thị Ái V làm chủ nhưng không có người trông coi, nên L nói để L vào mua thuốc lá còn H1, V1 và T tiếp tục đi. Khi vào quán, thấy quán không có người trông coi, phía trên tủ quán có để 01 diện thoại di động hiệu Iphone 4S, màu trắng của chị Trần Thị Thanh H (là em gái chị V) đang sạc pin nên L cầm lấy và đi ra khỏi quán. Sau đó, L đưa điện thoại vừa trộm cắp được cho V1 cất giấu. Lúc này, chị V và chị H phát hiện sự việc nên báo Công an, Trần Thị Ngọc H1 và Sơn Thị Ngọc V1 bị bắt quả tang còn Trần L và Nguyễn Thanh T bỏ trốn. Đến ngày 25/8/2014, Trần L và Nguyễn Thanh T đến Công an huyện D đầu thú.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện D, Trần L, Sơn Thị Ngọc V1, Trần Thị Ngọc H1 và Nguyễn Thanh T đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Đối với Sơn Thị Ngọc V1 trong thời gian truy tố đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan điều tra – Công an huyện D đã ra Quyết định truy nã số 03/CSĐT ngày 04/3/2015, đến ngày 04/10/2023, thì Sơn Thị Ngọc V1 bị bắt theo quyết định truy nã.

**** Tài sản thiệt hại:*** 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4S, màu trắng. Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản trong Tố tụng hình sự ngày 10/8/2014 của Hội đồng định giá tài sản huyện D, kết luận giá trị tài sản thiệt hại là 5.650.000 đồng.

**** Vật chứng thu giữ***: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4S, màu trắng.

Tại Cáo trạng số 172/CT-VKSĐQ ngày 25 tháng 12 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện D đã truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự tuyên bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị xử phạt bị cáo từ 10 tháng đến 01 năm tù.

Kiểm sát viên còn nêu quan điểm về biện pháp tư pháp và án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Bị cáo thống nhất về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo không có ý kiến hay tranh luận gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh

sát điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ để kết tội đối với bị cáo: Căn cứ vào bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản hỏi cung và sự thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo và lời khai của bị hại phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ, thể hiện: Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 04/8/2014, tại khu phố H, thị trấn D, huyện D, tỉnh Đồng Nai, Trần L, Sơn Thị Ngọc V1, Trần Thị Ngọc H1 và Nguyễn Thanh T đã có hành vi lén lút trộm cắp của chị Trần Thị Thanh H 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4S, màu trắng, trị giá 5.650.000 đồng. Từ những nhận định trên, có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng số 172/CT-VKSĐQ ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D đã truy tố bị cáo Sơn Thị Ngọc V1 về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử với mức án đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi của bị cáo gây ra, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Sơn Thị Ngọc V1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, năn nỉ hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng thuộc trường hợp quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, tài sản đã thu hồi trao trả cho chủ sở hữu, bị cáo là phụ nữ, ngoài ra bị cáo là người dân tộc thiểu số, không biết chữ nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Bị cáo Sơn Thị Ngọc V1 mặc dù có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng khi bị cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện D khởi tố về hành vi trộm cắp tài sản, Viện kiểm sát nhân dân huyện D đã truy tố nhưng bị cáo lại bỏ trốn nên cơ quan điều tra phải truy nã bị cáo một thời gian dài từ năm 2015 đến tháng 4/2023 mới bắt được bị cáo. Điều này thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo, gây khó khăn cho hoạt động của cơ quan điều tra nên phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về trách nhiệm hình sự đối với Trần L, Nguyễn Thanh T, Trần Thị Ngọc H1: Tại Bản án số 18/2015/HS-ST ngày 04/02/2015 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Đồng Nai đã xử phạt Trần L 05 tháng tù nhưng cho hưởng án

treo; Nguyễn Thanh T 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Trần Thị Ngọc H1 02 năm tù.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại Bản án số 18/2015/HS-ST ngày 04/02/2015 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Đồng Nai.

[8] Về vật chứng vụ án: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4S, màu trắng. Hiện Cơ quan điều đã trao trả cho chị Trần Thị Thanh H đã được giải quyết tại Bản án số 18/2015/HS-ST ngày 04/02/2015 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Đồng Nai

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Đề nghị của Viện kiểm sát: Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo, biện pháp tư pháp trong vụ án là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Tuyên bố: Bị cáo Sơn Thị Ngọc V1 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Sơn Thị Ngọc V1 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/10/2023.

2. Về án phí: Bị cáo Sơn Thị Ngọc V1 phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an H. D;
- VKSND H. D ;
- CCTHADS H. D;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND cấp xã;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Viển

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an H. D;
- VKSND H. D ;
- CCTHADS H. D;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND cấp xã;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Viển

\